

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 22-3-2023

V/v: Tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mai Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Minh Châu;

2. Bà Hoàng Thị Thanh Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ba Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Võ Công Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 28/2023/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 02 năm 2023 về “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà Kiều Thị D, sinh năm 1974; địa chỉ: Tổ A, ấp N, xã B, Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

* *Bị đơn:* Ông Trần Minh L, sinh năm 1978; địa chỉ: Tổ A, ấp N, xã B, Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

Bà D, ông L có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 01-02-2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn Bà Kiều Thị D trình bày:

Bà và Ông Trần Minh L chung sống như vợ chồng với nhau năm 1996 nhưng không đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2021 phát sinh mâu thuẫn do ông L thường xuyên uống rượu, không chăm lo gia đình, vợ chồng thường xuyên gây gổ do bất đồng quan điểm trong công việc và trong cuộc sống hàng ngày. Bà cũng đã nhường nhịn để vợ chồng chung sống nhưng cuộc sống càng bất đồng nhiều hơn. Hôn nhân không còn hạnh phúc, vợ chồng không còn tình cảm, không thể hàn gắn được. Nay bà yêu cầu ly hôn với ông L.

Về con chung: Vợ chồng bà có 01 con chung tên Trần Thị Cẩm T, sinh năm 1996. Con chung đã thành niên nên bà không yêu cầu giải quyết

Về tài sản chung và nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị đơn anh Trần Minh L trình bày:*

Ông và Bà D chung sống như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn như Bà D trình bày là đúng. Quá trình chung sống ông có thường xuyên đi uống rượu và to tiếng với vợ, ông mong muốn vợ chồng đoàn tụ và chung sống với nhau nên ông không đồng ý ly hôn.

Vợ chồng ông có 01 con chung tên Trần Thị Cẩm T, sinh năm 1996, con chung có gia đình riêng nên không yêu cầu giải quyết

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.*

Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội quy phiên tòa.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Không công nhận mối quan hệ vợ chồng giữa Bà Kiều Thị D và Ông Trần Minh L.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Kiều Thị D chịu 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Kiều Thị D khởi kiện yêu cầu ly hôn với Ông Trần Minh L. Ông L có địa chỉ cư trú tại Tổ A, ấp N, xã B, Huyện D, tỉnh Tây Ninh. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Kiều Thị D và Ông Trần Minh L tự nguyện chung sống như vợ chồng nhưng không có đăng ký kết hôn nên Hội đồng xét xử có cơ sở xác định Bà D và ông L chung sống như vợ chồng từ năm 1996 cho đến nay nhưng không có đăng ký kết hôn là trái với quy định pháp luật về hôn nhân và gia đình, do đó Tòa án không tiến hành hòa giải đối với mối quan hệ hôn nhân giữa Bà D và ông L. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận mối quan hệ vợ chồng giữa Bà Kiều Thị D và Ông Trần Minh L là phù hợp, đúng pháp luật.

[2.2] Về con chung: Bà Kiều Thị D và Ông Trần Minh L có 01 con chung tên Trần Thị Cẩm T, sinh năm 1996. Cháu T đã thành niên, Bà D ông L không yêu cầu giải quyết nên Toà án không đặt ra giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Bà Kiều Thị D chịu 300.000 đồng.

[4] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh là có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Kiều Thị D. Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa Bà Kiều Thị D và Ông Trần Minh L.

2. Về con chung: Không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Kiều Thị D chịu 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng Bà D đã nộp theo biên lai thu số 0013007 ngày 01-02-2023 của Chi cục thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh. Bà D đã nộp đủ án phí.

5. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND H. Dương Minh Châu;
- Chi cục THADS H. Dương Minh Châu;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- UBND xã B;
- Lưu VT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phan Thị Mai Dung